BÀI 2: CÁC GIỚI HẠN(LIMITAIONS)

2.1 Tổng quan(General)

- Có bất kỳ giới hạn nào được áp dụng cho việc vận chuyển HNH?

(Are there any limitations placed on the transport of dangerous goods?)  
+ Một vài HNH quá nguy hiểm để vận chuyển bằng máy báy

+ Một vài HNH có thể chỉ được vận chuyển trên máy bay chở hàng

+ Một vài HNH có thể được chấp nhận vận chuyển trên máy bay chở khách và hàng

-> Một số giới hạn được áp dụng cho việc vận chuyển HNH - IATA DGR

-> Các quốc gia & hãng vận chuyển có thể xây dựng thêm một số quy định chặt chẽ hơn(State & Operators Variations)

2.2 Hàng nguy hiểm được chấp nhận vận chuyển

(Acceptable dangerous goods)

- Được liệt kê trong danh mục hàng nguy hiểm(IATA DGR 4.2)

- Các vật phẩm bị cấm vận chuyển dưới dạng hành lý có thể được chấp nhận dưới dạng hàng hóa

2.3 Hàng bị cấm vận chuyển(Forbidden dangerous goods)

2.3.1 Có HNH nào hoàn toàn bị cấm vận chuyển bằng đường hàng không?

(Are there any dangerous goods that are completely forbidden for air transport?)

- Gây nổ

- Phản ứng nguy hiểm

- Phát sinh ngọn lửa

- Tỏa nhiệt nguy hiểm

- Sinh ra khí độc, ăn mòn, dễ cháy

2.3.2 Có trường hợp ngoại lệ nào đối với HNH bị cấm vận chuyển?

(Are there any exceptions to these forbidden dangerous goods?)

- Khi có giấy phép miễn trừ được cấp bởi các quốc gia có liên quan cấp

(Under an exemption granted by the states concerned)

- Giấy phép miễn trừ của Chính Phủ nêu rõ chi tiết bao bì đóng gói theo yêu cầu và được gửi kèm cùng lô hàng

(The govemment exemption document shows the details of required packaging & accompanies the shipment)

2.4 Nhận biết hàng nguy hiểm tiềm ẩn

(Recoginition of hidden dangerous goods)

- Một số dấu hiệu sau dây giúp nhận biết bên trong kiện hàng có thể chứa HNH:

+ Mặt ngoài kiện hàng có lớp sương muối/ bằng tuyết/ khi sờ vào cảm giác rất lạnh -> Có thể có đá khô

+ Mặt ngoài kiện hàng có vết ố hoặc bị ướt -> Có thể bị rò rỉ chất lỏng

+ Mùi khó chịu từ kiện hàng -> Có thể bị tràn đổ/ bị rò rỉ chất lỏng

+ Kiện hàng có trọng tâm bị dịch chuyển -> Có thể chứa chất lỏng

+ Kiện hàng chứa các bình xịt(aerosol) -> Có thể tạo ra tiếng lách cách khi phục vụ

+ Kiện hàng có khó thoát ra -> Có thẻ bị cháy, phản ứng sinh nhiệt

+ Kiện hàng sử dụng bao bì cũ vần còn nhãn, mác HNH

+ Kiện hàng có hình cưa xích, máy cắt cỏ, bếp ga du lịch/ đèn lồng, máy phát điền -> Có thể còn có chứa nhiên liệu

+ Kiện hàng có tiếng động(tiếng xì hơi, rít gió, tiếng tích tắc, tiếng rung,...)

- IATA DGR 2.2 liệt kê danh mục các vật phẩm có thể chứa HNH tiềm ẩn

2.5 HNH được vận chuyển bởi hành khách và tổ bay

(DGs carried by passengers & crew)

- Rất ít HNH được chấp nhận dưới dạng hành lý

- Chỉ những vật phẩm được liệt kê trong mục DGR 2.3/ bảng 2.3.A mới được phép vận chuyển bởi hành khách & tổ bay

- Phải tuân thủ đầy đủ tất cả các yêu cầu, quy định trong bảng 2.3.A

2.6 Vận chuyển hàng nguy hiểm trong bưu phẩm, bưu kiện

(Transport of dangerous goods by post)

a) Infectious substances(Biological substance, Category B - UN 3373):

+ Đóng gói tuân thủ theo PI650

+ Đá khô được sử dụng làm lạnh: làm NOTOC

b) Patient Specimens:

+ Được xác định theo DGR 3.6.2.1.4

+ Phân loại, đóng gói, đánh dấu tuân thủ theo DGR 3.6.2.2.3.8(a) đến (d)

c) Radioactive material:

+ Dạng kiện hàng ngoại lệ(Excepted Package) chỉ với: UN2911, UN2910, No Other Risk

+ Hoạt độ(Acitivy <= 1/10 giới hạn cho phép trong bảng 10.3C

+ Kiện hàng phải được ghi(marked):

- Tên & địa chỉ của Shipper & Consignee

- Dòng “Radioactive material - quantities permitted for movement by post” & dán nhãn “Radioactive material, excepted package”

d) Lithium ion batteries(contained in equipment UN 3481)

+ Đáp ứng các điều kiện của Section II - PI 967

+ Mỗi kiện không quá 04 viên pi (cells) hoặc 02 bộ pin (batteries)

e) Lithium metal batteries

+ Đáp ứng các điều kiện của Section II - PI 970

+ Mỗi kiện không quá 04 viên pi(cells) hoặc 02 bộ pin(batteries)

Lưu ý: (d) và (e) yêu cầu phải có giấy phép riêng của nhà chức trách hàng không

2.7 Hàng nguy hiểm dưới dạng tài sản của nhà khai thác

(Dangerous goods in operators’s property)

- Các vật phẩm / chất được phân loại là HNH:

+ Cần thiết trên máy bay để đảm bảo yêu cầu khai thác, hoặc

+ Quốc gia nhà khai thác cho phép để đáp ứng các yêu cầu đặc biệt

-> Được miễn trừ áp dụng IATA DGR

Ví dụ: Áo phao cứu hộ(safety devices), bộ dụng cụ sơ cấp cứu(First aid kit), Nước hoa(Perfumes), Bình chứa khí nén(Cylinders of compress gas), đá khô(Dry ICE) sử dụng cho phục vụ thức ăn/ uốc trên máy bay

- Phụ tùng máy bay và các vật phẩm / chất kể trên dùng để thay thế hoặc được tháo ra để thay thế -> Tuân thủ IATA DGR

- Trừ khi có sự ủy thác của nhà khai thác, chúng phải được chất trong các thùng được thiết kế đặc biệt cho việc vận chuyển

2.8 Hàng nguy hiểm có số lượng ngoại lệ

(Dangerous Goods in Excepted Quantities - REQ)

- Trong trường hợp HNH có số lượng rất nhỏ, vận chuyển dưới dạng hàng hóa, thì dược miễn áp dụng một số yêu cầu thông thường trong quy định, gồm: tài liệu, nhãn nguy hiểm và cách ly khi chất xếp -> HNH có số lượng ngoại lệ(DGR 2.6)

- Có những quy định riêng áp dụng cho kiện hàng REQ:

+ Không yêu cầu phục vụ hay chất xêp đặc biệt, ngoại trừ yêu cầu không chất xếp lên khoang hành khách/ buồng lái - DGR 9.3.1

+ Không yêu cầu làm NOTOC, Checklist

+ Khi có sự cố hư hỏng, rò rỉ từ kiện hàng, đơn vị liên quan phải lập báo cáo theo quy định

+ Kiện hàng được đánh dấu(marking) như hình dưới đây, có đường viền chéo và ký hiệu cùng màu đỏ hoặc đen giúp dễ nhận biết:

- \*: số của Class /division của HNH

- \*\*: Tên, địa chỉ của người gửi hoặc người nhận(nếu trên kiện hàng chưa có)

+ Nếu kiện hàng được đóng gói chung với ICE(UN1845): phải đáp ứng yêu cầu PI 954

2.9 Kiện hàng ngoại lệ chứa vật liệu phóng xạ hoạt độ thấp

(Radioactive material - Excepted Packages)

- Có thể chứa một lượng rất nhỏ vật liệu phóng xạ mà tính nguy hiểm tiềm ẩn hầu như không có trong quá trình vận chuyển